

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỨC PHỔ
KHOÁ I - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIII, kỳ họp thứ 7 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Đức Phổ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Quyết tâm hoàn thành thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Đức Phổ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, phường Đức Phổ đạt chuẩn đô thị văn minh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Phân đầu tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân giai đoạn 2026 - 2030 tăng 8 - 10%/năm; (2) Đến năm 2030, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm khoảng 85 - 90% trong tổng cơ cấu kinh tế; (3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hằng năm đạt mức chỉ tiêu tỉnh giao.

2.2. Các chỉ tiêu về văn hóa, xã hội

Đến năm 2030: (4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên 40%; (5) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 38%; (6) Phân đầu cơ bản không còn hộ nghèo; (7) Thu nhập bình quân đầu người (giá hiện hành) tăng bình quân 7 - 8%/năm.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường, đô thị

Đến năm 2030: (8) Tỷ lệ đất cây xanh đô thị đạt ít nhất 7 m²/người; (9) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý trên 80%.

2.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

Hằng năm: (10) Phường đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng; (11) Có ít nhất 80% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Phát triển kinh tế

3.1.1. Về quy hoạch và quản lý quy hoạch

Tập trung thực hiện các đồ án quy hoạch đô thị; tổ chức quản lý chặt chẽ, đồng bộ các quy hoạch đã được phê duyệt nhằm tạo lập cơ sở vững chắc để phát triển bền vững trong giai đoạn mới. Khai thác không gian phát triển mới trên cơ sở vùng kinh tế động lực, hành lang kinh tế chiến lược được xác định trong quy hoạch tỉnh để đẩy mạnh phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế của phường.

Cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Đức Phổ đã được phê duyệt, đáp ứng mục tiêu phủ kín quy hoạch phân khu cho toàn phường, làm cơ sở để quản lý đất đai, trật tự xây dựng, góp phần thu hút đầu tư; xác định danh mục, thứ tự ưu tiên để đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn; tránh tình trạng phát triển không gian kiến trúc đô thị tự phát, mất mỹ quan đô thị trong tương lai. Trong đó ưu tiên: tổ chức lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phía Tây phường Đức Phổ, với quy mô diện tích khoảng 3.102 ha; thực hiện việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 phía Tây Đức Phổ, với quy mô diện tích khoảng 247,36 ha.

3.1.2. Tập trung đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và phát triển đô thị

Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, bảo đảm kết nối phường Đức Phổ với các địa phương giáp ranh trong khu vực; nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội thị; ưu tiên các tuyến kết nối trung tâm hành chính, khu dân cư, khu thương mại, trường học và các khu vực đông dân cư, trong đó: hoàn thành các dự án chuyển tiếp: Đường Phạm Văn Đồng giáp đường Trần Hưng

Đạo, đường Phạm Hữu Nhật,...; triển khai các dự án khởi công mới: đường Phở Hoà – Phở Vinh (*đoạn Nguyễn Tất Thành – Phở Vinh*); nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ngã 4 TDP Đông Thuận đến chợ Khánh Bắc (*TDP Khánh Bắc*); nâng cấp, mở rộng tuyến đường đoạn từ ngã 3 đường Nguyễn Nghiêm (*TDP Vĩnh Bình*) đến ngã 3 tập hoá cô Viên (*TDP An Ninh*); nâng cấp cầu Đập Quán (*TDP Tân Tự*); nâng cấp mở rộng tuyến đường Quang Trung (*giai đoạn 2*); nâng cấp, mở rộng tuyến đường dẫn Khu di tích Đặng Thuỳ Trâm; mở rộng, gia cố lề đường cong, kẻ vạch sơn nút giao đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường đô thị; một số tuyến đường trục giao thông chính liên thông qua các tổ dân phố. Tích cực phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Trung ương, tỉnh triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ các dự án đi qua địa bàn phường (*dự án công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh*); đường Huỳnh Công Thiệu nối dài,... Phối hợp thu hút đầu tư các khu đô thị mới gắn với việc phát triển hạ tầng. Thúc đẩy đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Đồng Làng. Đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Tiếp tục huy động, đầu tư, mở rộng hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường trục chính đô thị. Phối hợp mở rộng hệ thống cấp nước sạch và xây dựng hệ thống thoát nước nội thị, nhất là ở những vùng trũng, ngập nước. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học; đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục, thể thao. Phát triển hạ tầng thông tin, truyền thông tạo nền tảng chuyển đổi số.

Tập trung phát triển phường Đức Phở theo hướng đô thị dịch vụ hướng biển gắn với hoàn thiện hệ thống tiêu chí đô thị văn minh theo quy định. Xây dựng đề án phân loại đô thị; lập chương trình phát triển đô thị để làm cơ sở thu hút đầu tư và phát triển đô thị. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực để cải tạo, chỉnh trang, phát triển đô thị, đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ; đồng thời, có giải pháp, lộ trình phù hợp để đột phá phát triển về hướng Đông với các khu đô thị mới theo mô hình đô thị biển theo quy hoạch. Từng bước hình thành mạng lưới hành lang xanh trong đô thị, bảo tồn không gian ven sông Trường, sông Trà Câu; nâng cao chất lượng phát triển đô thị cả về kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, kiến trúc, nhà ở, chất lượng cuộc sống của người dân.

3.1.3. Phát triển nông, lâm, thủy sản hiệu quả, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng chuyên canh, ứng dụng mạnh mẽ kỹ thuật, công nghệ trong quá trình sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ để nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường. Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch tạo sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm OCOP của địa phương. Hình thành một số chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế của địa phương. Phát triển chăn nuôi theo mô hình

tập trung, công nghiệp, bán công nghiệp có ứng dụng công nghệ cao; khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại thân thiện với môi trường.

Phát triển lâm nghiệp toàn diện theo hướng quản lý rừng bền vững; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, nhất là rừng tự nhiên; nâng cao chất lượng rừng, chú trọng phát triển diện tích trồng rừng gỗ lớn. Tiếp tục duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng.

Phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển và đất liền theo hướng sinh thái. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững; nâng cao hiệu quả khai thác hải sản xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

3.1.4. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thân thiện với môi trường

Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, nhất là các ngành chế biến nông, lâm, thủy sản. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển Cụm công nghiệp Đồng Làng. Phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, các loại vật liệu trang trí nội thất chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành xây dựng trên địa bàn. Khuyến khích phát triển các ngành nghề truyền thống gắn với văn hóa vùng miền, góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho lao động địa phương. Phối hợp thu hút đầu tư, phát triển, hình thành cụm công nghiệp mới theo quy hoạch.

3.1.5. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ, chú trọng các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, giá trị gia tăng cao

Thực hiện hiệu quả, phù hợp Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển thương mại điện tử, phổ cập các loại hình thương mại mới, áp dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, nhất là kết nối cung cầu các sản phẩm OCOP của địa phương. Ưu tiên thu hút phát triển dịch vụ phân phối; khuyến khích đầu tư các trung tâm dịch vụ tổng hợp, trung tâm thương mại, siêu thị,...; nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các hình thức bán buôn và bán lẻ phù hợp với nhu cầu sử dụng của người dân. Tiếp tục phát triển dịch vụ vận tải phù hợp với xu thế phát triển. Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ phục vụ đời sống của người dân như: giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí. Chú trọng phát triển các dịch vụ trong lĩnh vực: khoa học và công nghệ, tài chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các dịch vụ mới của nền kinh tế số nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của phường trong giai đoạn mới.

3.1.6. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội

Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển, trong đó chú trọng phát triển nội lực. Tăng cường các biện pháp quản lý thu ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các nguồn thu, chống thất thu

ngân sách. Tiếp tục cơ cấu chi ngân sách theo hướng tăng chi đầu tư phát triển, ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm, công trình quan trọng. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Nâng cao hiệu quả đầu tư công, nhất là trong lập và quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, bảo đảm yêu cầu phát triển. Tiếp tục phát huy nguồn lực huy động sức dân theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ” để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

3.2. Phát triển văn hoá - xã hội

3.2.1. Tiếp tục phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa 05 năm 2026 - 2030; Kế hoạch của tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh; tiếp tục chú trọng công tác phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi trong kỷ nguyên mới. Đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng đô thị văn minh”. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với phát triển xã hội số; xây dựng cơ quan, trường học, gia đình, tổ dân phố văn hóa, nếp sống văn minh đô thị. Từng bước hoàn thiện đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, thể chất của Nhân dân. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, thể dục, thể thao học đường, nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe người dân.

3.2.2. Đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục và đào tạo

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục và đào tạo. Phối hợp thực hiện quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục tư thục, công tác xã hội hóa giáo dục. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học, đặc biệt quan tâm giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục. Đầu tư kiên cố hoá trường, lớp học, đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu, tổ chức các điểm trường bán trú, nhất là ở bậc tiểu học. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng dạy thêm không đúng quy định. Tích cực xây dựng xã hội học tập, khuyến học, khuyến tài và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng. Tiếp tục duy trì chuẩn phổ cập giáo dục và trường chuẩn quốc gia ở các bậc học.

3.2.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch/Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, gắn với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045... củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trạm Y tế phường; phối hợp phát triển nguồn nhân lực y tế đảm bảo về số lượng và chất lượng; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; khai thác sử dụng hiệu quả trang thiết bị hiện có. Đổi mới và tăng cường phối hợp làm tốt công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe trong cộng đồng, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trong tình hình mới. Làm tốt công tác kiểm soát, phát hiện sớm dịch bệnh; chủ động dự báo tình hình và sẵn sàng ứng phó hiệu quả khi có dịch bệnh xảy ra. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế trường học và dinh dưỡng cộng đồng góp phần xây dựng hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, bền vững. Nâng cao trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và xã hội trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ người cao tuổi, bà mẹ và trẻ em; phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em và bạo lực gia đình. Phối hợp triển khai thực hiện các giải pháp phát triển người tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm.

3.2.4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống Nhân dân. Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất trên địa bàn đổi mới thiết bị, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa, dịch vụ. Tăng cường các hoạt động khai thác thông tin khoa học để ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào các ngành kinh tế.

Thực hiện đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trên cả ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Quan tâm, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về kiến thức, kỹ năng công nghệ số và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số, chủ động thích ứng với chuyển đổi số. Tăng cường công tác thông tin truyền thông nhằm chuyển tải kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, tiêu cực, sai sự thật trên các nền tảng số. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3.2.5. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội, an sinh xã hội, trợ cấp xã hội trong giai đoạn mới. Quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công. Chăm lo cuộc sống đối với các đối tượng yếu

thể, khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, tạo môi trường lành mạnh để trẻ phát triển toàn diện; hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật. Bảo vệ và phát huy vai trò của người cao tuổi trong gia đình và xã hội. Tập trung đào tạo nghề, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại. Thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng xã hội, bảo đảm các đối tượng theo quy định được tiếp cận đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng từ Ngân hàng chính sách xã hội để sinh kế, phát triển kinh tế hộ gia đình, góp phần cải thiện cuộc sống, giảm nghèo bền vững, phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo.

3.3. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên trên địa bàn. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin đất đai hiện đại. Tăng diện tích cây xanh trên địa bàn phường. Tập trung giải quyết các vấn đề cấp bách về môi trường, nhất là việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Tiếp tục xây dựng nếp sống văn minh đô thị gắn với bảo vệ môi trường.

Nâng cao năng lực của người dân và chính quyền trong việc chủ động ứng phó, giảm nhẹ hậu quả do thiên tai gây ra. Chủ động thích ứng và nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ cuộc sống của người dân, đảm bảo sự phát triển bền vững.

3.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác nội chính; bảo đảm quốc phòng, an ninh

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên cơ sở xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tích cực xây dựng, củng cố lực lượng, phương tiện; huy động tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Bảo đảm chất lượng và số lượng trong công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.

Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Kiên quyết đấu tranh, trấn áp hiệu quả các loại tội phạm; tiếp tục các giải pháp kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí: số vụ, số người chết, số người bị thương; không để xảy ra các vụ cháy nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030. Phối hợp xây dựng lực lượng Công an phường ngày càng vững mạnh, bám sát cơ sở gắn với xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo chất lượng, số lượng, hoạt động hiệu quả.

Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, hạn chế phát sinh các vụ việc phức tạp, nổi cộm, kéo dài. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong việc xây dựng môi trường hành chính minh bạch, kỷ cương, pháp quyền.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Nghị quyết này, từ năm 2026 đến năm 2030, Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân phường kêu gọi các ngành, quân và dân trong phường nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 3 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Đức Phổ khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09 tháng 3 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- UBND, UBMTTQVN phường;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Đảng ủy phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- PGD số 21- KBNN khu vực XV;
- Thuế Cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi;
- Đại biểu HĐND phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Minh Tâm